

Số: 66/2023/QĐST-HNGĐ

Đống Đa, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1221/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **P N S**, sinh năm: 1986; Hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã V P, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số 7A/32/85 đường N L B, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Chị **N T T T**, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã V P, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: Số 7A/32/85 đường N L B, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **P N S** và chị **N T T T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Xác nhận anh **P N S** và chị **N T T T** có 03 con chung là **P N M C** (nữ), sinh ngày 22/5/2012; **P N K L** (nữ) sinh ngày 01/11/2015 và **P N T L** (nam), sinh ngày 22/12/2017. Giao cháu **P N M C** và **P N T L** cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng;

giao cháu P N K L cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T và anh S cho đến khi một trong hai bên có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh S, chị T được thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh S và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Anh S và chị T không có nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xét.

2. Về án phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh S và chị T để anh S chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh S đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0071157 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa. Anh S đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh T